TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/DS-ST
Ngày: 07-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Linh Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Vinh
2. Bà Nguyễn Thị Bảo Khuyên

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS ngày 16-6-2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1975; Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố A, Phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Ngọc M, sinh năm 1989; Vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố A, phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị T trình bày*:**

Chị Đặng Thị T và chị Huỳnh Ngọc M có mối quan hệ quen biết nên chị M cho chị T vay tiền nhiều lần, tổng cộng 750.000.000 đồng tiền gốc, cụ thể như sau:

- Ngày 05-3-2020 DL chị M vay của chị T 100.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 06-3-2023 đến ngày 06-6-2020 trả hết nợ, giấy mượn tiền do chị M tự viết và tự ký tên.

- Ngày 14-4-2020 DL chị M vay của chị T 70.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 14-4-2020 đến ngày 14-7-2020 trả hết nợ, giấy mượn tiền do chị M tự viết và tự ký tên.

- Ngày 06-6-2020 DL chị M vay của chị T 160.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 06-6-2020 đến ngày 20-8-2020 trả hết nợ, giấy mượn tiền do chị M tự viết và tự ký tên.

- Ngày 20-6-2020 DL chị M vay của chị T 100.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 20-6-2020 đến ngày 20-8-2020 trả hết nợ, giấy mượn tiền do chị M tự viết và tự ký tên.

- Ngày 08-7-2020 DL chị M vay của chị T 140.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 08-7-2020 đến ngày 08-10-2020 trả hết nợ, giấy mượn tiền do chị M tự viết và tự ký tên.

- Ngày 02-8-2020 DL chị M vay của chị T 180.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay từ ngày 02-8-2020 đến ngày 02-11-2020 trả hết nợ, giấy mượn tiền do chị M tự viết và tự ký tên.

Khi vay tiền chị M có gởi 01 giấy Căn cước công dân đứng tên Huỳnh Ngọc M để làm tin, hiện nay chị T đang giữ bản chính căn cước. Chị M có trả tiền lãi từ tháng 10-2021 đến tháng 12-2022 mỗi tháng 4.000.000 đồng, chị T đã nhận 56.000.000 đồng tiền lãi có chuyển khoản.

Chị M có trả được 55.000.000 đồng tiền gốc, chị T yêu cầu chị Huỳnh Ngọc M trả 695.000.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn chị Huỳnh Ngọc M vắng mặt, không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326, đề nghị HĐXX xem xét, quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị T buộc chị M trả cho chị T số tiền 695.000.000 đồng tiền gốc, ghi nhận chị T không yêu cầu tính lãi suất. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, ý kiến của Đại diện viện kiểm sát, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Huỳnh Ngọc M được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên việc tiến hành xét xử vắng mặt chị M là phù hợp theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Xét chứng cứ khởi kiện nguyên đơn cung cấp:

Các giấy vay tiền là bản chính, thể hiện nội dung: Chị M có vay của chị T các lần như sau:

- Ngày 05-3-2020 vay số tiền 100.000.000 đồng, thời gian từ 06-3-2020 đến 06-6-2020 sẽ hoàn trả.

- Ngày 14-4-2020 vay số tiền 70.000.000 đồng, thời gian từ 14-4-2020 đến 14-7-2020 sẽ hoàn trả.

- Ngày 06-6-2020 vay số tiền 160.000.000 đồng, thời gian từ 06-6-2020 đến 20-8-2020 sẽ hoàn trả.

- Ngày 20-6-2020 vay số tiền 100.000.000, thời gian từ 20-6-2020 đến 20-8-2020 sẽ hoàn trả.

- Ngày 08-7-2020 vay số tiền 140.000.000 đồng, thời gian từ 08-7-2020 đến 08-10-2020 sẽ hoàn trả.

- Ngày 02-8-2020 vay số tiền 180.000.000 đồng, thời gian từ 02-8-2020 đến 02-11-2020 sẽ hoàn trả.

Tổng số tiền 750.000.000 đồng, các giấy vay tiền chị M có viết và ký tên.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị M, chị M có nhận các văn bản tố tụng, nhưng không có mặt theo giấy triệu tập của tòa án. Qua đó cho thấy chị M biết việc chị T khởi kiện yêu cầu chị M trả tiền vay, nhưng chị M không đến Tòa án, không có bản tự khai, không tham gia phiên hòa giải, xét xử.

Sau khi vay, chị M trả cho chị T được số tiền 55.000.000 đồng, hiện vẫn còn thiếu 695.000.000 đồng. Do đó, chị T yêu cầu chị M trả số tiền vay 695.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Khi vay tiền chị Huỳnh Ngọc M có gởi lại 01 giấy Căn cước công dân mang tên Huỳnh Ngọc M cho chị Đặng Thị T nên cần buộc chị T trả lại cho chị M.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết và nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Ngọc M phải chịu 31.800.000 đồng án phí dân sự. Chị Đặng Thị T không phải chịu án phí;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với chị Huỳnh Ngọc M.

Buộc chị Huỳnh Ngọc M có nghĩa vụ trả cho chị Đặng Thị T số tiền 695.000.000 (Sáu trăm chín mươi lăm triệu) đồng tiền gốc. Chị T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày chị Đặng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Huỳnh Ngọc M không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho chị Đặng Thị T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Chị Đặng Thị T có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Ngọc M: 01 (một) bản chính Giấy Căn cước công dân số 072189016139 đứng tên chị Huỳnh Ngọc M, Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26-5-2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Ngọc M phải chịu 31.800.000 (Ba mươi mốt triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đặng Thị T không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị T 15.900.000 (Mười lăm triệu chín trăm nghìn) đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001798 ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Linh Phi